

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 1/7

- Tên khách hàng/ Client's Name : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
- Địa chỉ/ Client's Address : **Số 14, đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : **19/11/2021**
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : **19/11/2021**
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : **25/11/2021**
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : **Nước sạch Trạm Cấp nước Phước Bửu**
Địa chỉ: Khu phố Thạnh Sơn, Thị trấn Phước Bửu, Huyện Xuyên Mộc
Thời gian lấy mẫu: 19/5/2021
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu chứa trong can nhựa và chai thủy tinh**
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	XP T90-412: 2006	<1
2	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	<1
3	Antimon (Sb) (*) / Antimony (Sb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.02
4	Bari (Ba) (*) / Barium (Ba) (*)	0.034	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.7
5	Bo (B) (*) / Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.003
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 2/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
8	Crom (Cr) (*) / Chromium (Cr) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.05
9	Đồng (Cu) (*) / Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	1
10	Kẽm (Zn) (*) / Zinc (Zn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	2
11	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	8.15	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	200
12	Niken (Ni) (*) / Nickel (Ni) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.07
13	Selen (Se) (*) / Selenium (Se) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.01
14	Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.00017	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.001
15	Xyanua (CN ⁻) / Cyanide (CN ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	SMEWW 4500 (CN ⁻) B,D:2017	0.05
16	1,1,1-Tricloroetan (*) / 1,1,1-Tricloroetan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	2000
17	1,2-Dicloroetan (*) / 1,2- Dichloroethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	30
18	1,2-Dicloroeten (*) / 1,2- Dicloroeten (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	50
19	Cacbonetraclorua / Cacbonetraclorua	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-92:2020	2
20	Diclorometan (*) / Dichloromethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê
Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng,
tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid
only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không
có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in
full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 3/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
21	Tetracloroeten (*) / Tetrachloroethene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	40
22	Tricloroeten (*) / Trichloroethene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
23	Vinyl clorua / Vinyl clorua	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	0.3
24	Benzene (*) / Benzen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
25	Etylbenzen (*) / Ethylbenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
26	Phenol and its derivatives (*) / Phenol và dẫn xuất phenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-113:2021	1
27	Styren (*) / Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
28	Toluen (*) / Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
29	Xylen (*) / Xylen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	500
30	1,2-Diclorobenzen (*) / 1,2-Dichlorobenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1000
31	Monoclorobenzen (*) / Monochlorobenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
32	Triclorobenzen (*) / Trichlorobenzen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
33	Acrylamide / Acrylamide	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.5	TS-KT-SK-92:2020	0.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 4/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
34	Epiclohydrin / Epiclohydrin	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.4	TS-KT-SK-92:2020	0.4
35	Hexachloro butadien (*) / Hexachloro butadien (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	0.6
36	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*) / 1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
37	1,2 - Dicloropropan (*) / 1,2 - Dichloropropane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	40
38	1,3 - Dichloropropen (*) / 1,3 - Dichloropropen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
39	2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	30
40	2,4 - DB (*) / 2,4 - DB (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	90
41	Alachlor (*) / Alachlor (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	20
42	Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	10
43	Atrazine (*) / Atrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	100
44	Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	5
45	Chlorpyrifos (*) / Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	30
46	Clodane (tổng đồng phân -cis và -trans) / Chlordane (sum of cis- and trans- isomers)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2020	0.2
47	Clorotoluron / Clorotoluron	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-92:2020	30



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

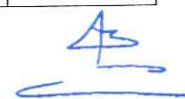
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 5/7

TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
48	Cyanazine (*) / Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-109:2021	0.6
49	DDT (tổng p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE, p,p'- TDE) / DDT (sum p,p'- DDT, o,p'-DDT, p,p'- DDE, p,p'-TDE)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	1
50	Dichloprop / Dichloprop	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-92:2020	100
51	Fenoprop (*) / Fenoprop (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	9
52	Hydroxyatrazine (*) / Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	200
53	Isoproturon (*) / Isoproturon (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	9
54	MCPA (*) / MCPA (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	2
55	Mecoprop (*) / Mecoprop (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	10
56	Methoxychlor (*) / Methoxychlor (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
57	Molinate (*) / Molinate (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	6
58	Pendimethalin (*) / Pendimethalin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	20
59	Permethrin (*) / Permethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
60	Propanil (*) / Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	20
61	Simazine (*) / Simazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	2
62	Trifluralin (*) / Trifluraline (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
63	2,4,6-Trichlorophenol (*) / 2,4,6-Trichlorophenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	200



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 6/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
64	Bromat (BrO_3^-) / Bromate (BrO_3^-)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-142	10
65	Bromodiclorometan (*) / Bromodichloromethane (*)	1.001	$\mu\text{g/L}$	-	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
66	Bromoform (*) / Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
67	Chloroform (*) / Chloroform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
68	Dibromoacetonitrile (*) / Dibromoacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	70
69	Dibromoclorometan (*) / Dibromochloromethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
70	Dichloroacetonitrile / Dichloroacetonitrile	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	20
71	Dichloroacetic acid / Dichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	50
72	Focmaldehyt / Formaldehyde	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	100	SMEWW 6252 : 2017	900
73	Monocloramin / Monochloramine	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-92:2020	3
74	Monochloroacetic acid / Monochloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	20
75	Trichloroacetic acid / Trichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	200
76	Trichloroaxetonitril / Trichloroaxetonitril	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-92:2020	1
77	Hoạt độ phóng xạ alpha (*) / Gross α - radioactivity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/L	0.013	TS-KT-QP-22:2021 (TCVN 8879:2011; ISO 10704:2009)	0.1



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-3

Trang/ Page No: 7/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
78	Hoạt độ phóng xạ beta (*) / Gross β - radioactivity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/L	0.13	TS-KT-QP-22:2021 (TCVN 8879:2011; ISO 10704:2009)	1

Chú thích/ Remarks:

Mẫu có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCVN 01-1:2018/BYT

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 1/7

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA VŨNG TÀU
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 14, đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 21/05/2021
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 21/05/2021
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 27/05/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM CẤP NƯỚC PHƯỚC BỬU
THỜI GIAN LẤY MẪU: 19/5/2021
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
1	Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	10
2	Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	5
3	Aldrin (*) / Aldrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	0,03
4	Dieldrin (*) / Dieldrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	0,03
5	gamma-HCH (*) / gamma-HCH (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	2
6	Heptachlor (*) / Heptachlor (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	0,03
7	Heptachlor-exo-epoxide (cis-, isomer B) (*) / Heptachlor-exo-epoxide (cis-, isomer B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	0,03
8	Hexachlorobenzene (*) / Hexachlorobenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	1
9	Permethrin (*) / Permethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20
10	Trifluraline (*) / Trifluraline (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 2/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
11	Isoproturon / Isoproturon	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	9
12	Benzen / Benzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-119:2020	10
13	Benzo(a)pyren / Benzo(a)pyren	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.7	TS-KT-SK-120:2020	0,7
14	Phenol and its derivatives / Phenol và dẫn xuất phenol	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-121:2020	1
15	Monoclorobenzen / Monoclorobenzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	50	TS-KT-SK-92:2020	300
16	Monocloramin / Monocloramin	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-92:2020	3
17	Alachlor / Alachlor	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.01	TS-KT-SK-15:2020	20
18	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan / 1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	1
19	1,2 - Dicloropropan / 1,2 - Dicloropropan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	20
20	1,3 - Dichloropropan / 1,3 - Dichloropropan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	20
21	2,4 - DB / 2,4 - DB	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	90
22	Clorotoluron / Clorotoluron	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	30
23	Dichloprop / Dichloprop	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	100
24	Fenoprop / Fenoprop	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	9
25	Simazine / Simazine	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	20
26	Molinate / Molinate	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	6
27	Mecoprop / Mecoprop	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	10
28	Pendimethalin / Pendimethalin	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 3/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
29	Propanil / Propanil	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20
30	Methoxychlor / Methoxychlor	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20
31	MCPA / MCPA	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	2
32	DDT (tổng p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE, p,p'-TDE) / DDT (sum p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE, p,p'-TDE)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	2
33	Atrazine / Atrazine	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	2
34	2,4 D / 2,4 D	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	30
35	Bromodichloromethane / Bromodichloromethane	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	60
36	Bromoform / Bromoform	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	100
37	Chloroform / Chloroform	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	200
38	Dibromoacetonitrile / Dibromoacetonitrile	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	100
39	Dibromochloromethane / Dibromochloromethane	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	100
40	Dichloroacetonitrile / Dichloroacetonitrile	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	90
41	Dichloroacetic acid / Dichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	50
42	Trichloroacetic acid / Trichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	100
43	Trichloroaxetonitril / Trichloroaxetonitril	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	1
44	Acrylamide / Acrylamide	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	0,5
45	Epichlorhydrin / Epichlorhydrin	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	0,4
46	Hexachloro butadien / Hexachloro butadien	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	0,6

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 4/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
47	1,2-Diclorobenzen / 1,2-Diclorobenzen	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	1000
48	Xylen / Xylen	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	500
49	Toluen / Toluen	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	700
50	Styren / Styren	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	20
51	Etylbenzen / Etylbenzen	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	300
52	Vinyl clorua / Vinyl clorua	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	5
53	Tricloroeten / Tricloroeten	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	70
54	Tetracloroeten / Tetracloroeten	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	40
55	Diclorometan / Diclorometan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	20
56	Cacbonetetraclorua / Cacbonetetraclorua	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	2
57	1,2-Dicloroetan / 1,2-Dicloroetan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	30
58	1,1,1-Tricloroetan / 1,1,1-Tricloroetan	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	2000
59	2,4,6-Trichlorophenol / 2,4,6-Trichlorophenol	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	200
60	1,2-Dicloroeten / 1,2-Dicloroeten	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-SK-92:2020	50
61	1,4-Diclorobenzen / 1,4-Diclorobenzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	100	TS-KT-SK-92:2020	300
62	Di (2-etylhexyl) adipate / Di (2-etylhexyl) adipate	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	40	TS-KT-SK-92:2020	80
63	Triclorobenzen / Triclorobenzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	20
64	Di (2-etylhexyl) phtalat / Di (2-etylhexyl) phtalat	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	5	TS-KT-SK-92:2020	8

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 5/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
65	Bentazone / Bentazone	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	30
66	Clordane / Clordane	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	0,2
67	Methachlor / Methachlor	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	10
68	Pentachlorophenol / Pentachlorophenol	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	9
69	Tricloroaxetaldehyde / Tricloroaxetaldehyde	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	5	TS-KT-SK-92:2020	10
70	Clorit (ClO ₂ ⁻) / Chlorite (ClO ₂ ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	TS-KT-IC-003:2020	200
71	Bromat (BrO ₃ ⁻) / Bromate (BrO ₃ ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-IC-003:2020	25
72	Amoni (NH ₄ ⁺) ₄ (*) / Ammonium (NH ₄ ⁺)(*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.2	TCVN 5988:1995 (ISO 5664:1984)	3
73	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*) / Total dissolved solids (TDS) (*)	157	mg/L	-	SMEWW 2540 C:2017	1000
74	Florua (F ⁻) (*) / Fluoride (F ⁻) (*)	0.049	mg/L	-	SMEWW 4500 (F ⁻) D:2017	1,5
75	Nhôm (Al) (*) / Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,2
76	Bari (Ba) (*) / Barium (Ba) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,7
77	Crom (Cr) (*) / Chromium (Cr) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,05
78	Đồng (Cu) (*) / Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	1
79	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	9.73	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	200
80	Niken (Ni) (*) / Nickel (Ni) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,02

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 6/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
81	Antimon (Sb) (*) / Antimony (Sb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,005
82	Selen (Se) (*) / Selenium (Se) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,01
83	Kẽm (Zn) (*) / Zinc (Zn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	3
84	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,01
85	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,003
86	Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,001
87	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,01
88	Bo (B) / Bo/ Boron (B)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,3
89	Molybden (Mo) / Molybdenum (Mo)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,07
90	Hydro sunfua (H ₂ S) / Hydrogen sulfide (H ₂ S)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	Ref. EPA 376.2	0,05
91	Cyanua (CN ⁻) / Cyanide (CN ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	SMEWW 4500 (CN ⁻) B,D:2017	0,07
92	Hoạt độ phóng xạ alpha / Gross α- radioactivity	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/l	0.03	TS-KT-QP-22 (TCVN 8879:2011 (ISO 10704:2009))	0.11
93	Hoạt độ phóng xạ beta / Gross β- radioactivity	0.360	Bq/l	-	TS-KT-QP-22 (TCVN 8879:2011 (ISO 10704:2009))	1.11
94	2,4,5 - T / 2,4,5 - T	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	5	TS-KT-SK-92:2020	9
95	Focmaldehyt / Formaldehyd	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	100	SMEWW 6252 : 2017	900

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-4

Trang/ Page No: 7/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
96	Xyano clorit (tính theo CN ⁻) / Cyanogen Chloride (as CN ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	SMEWW 4500J	70

Chú thích/ Remarks:

Nhận xét: Mẫu "Nước sạch trạm cấp nước Phước Bửu" có các chỉ tiêu kiểm nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04